

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Bà Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 13/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Thuý A; Giới tính: Nữ; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xxx/xxx/93 đường B, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: xxx Lô A, Chung cư T, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn M và bà Hà Thị M; Chồng, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 đến nay (có mặt).

2/ Trần Thanh T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xx khu tái thiết K, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: xxx Lô A, Chung cư T, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Kiến B và bà Hồ Giang Huyền N; Chồng, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 đến nay (có mặt).

3/ Nguyễn Gia C; Giới tính: Nam; sinh năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long; Đăng ký thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Số xxx/10 tổ 10, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông

Nguyễn Hoàng và bà Lê Thị T; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay (có mặt).

4/ Nguyễn Lạc Qn; Giới tính: Nam; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xxx ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: không xác định; Con bà: bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 đến nay (có mặt).

5/ Nguyễn Anh Q; Giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xx/x ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Danh Thị T; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 107/2010/HSPT, ngày 11/3/2010, Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương dân tích*”; Quyết định số 1189/QĐ-UB ngày 11/9/2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh đưa Nguyễn Anh Q vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng; Quyết định số 0014117/QĐ-XPHC ngày 27/9/2013 của Công an xã H, huyện N, xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng; Quyết định số 0021713/QĐ-XPVPHC ngày 13/11/2018 của Công an huyện Nhà Bè, xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; Quyết định số 0013861/QĐ-XPHC ngày 11/3/2021 của Công an xã H, huyện N, xử phạt vi phạm hành chính 950.000đ về hành vi say rượu bia gây mất trật tự công cộng và xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác; Quyết định số 0012814/QĐ-XPHC ngày 02/9/2021 của Công an xã H, huyện N, xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 27/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè phối hợp cùng Công an xã H, huyện N tiến hành tuần tra trên tuyến đường Phan Văn Bảy, khi đến trước nhà số xxx Phan Văn Bảy, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thì tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Lạc Qn, đang điều khiển xe mô tô biển số 59Z1 - 140.84. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái, phía trước Qn đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Qn khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của một người thanh niên tên C tại khu vực hẻm Đình trong khu B, khu Công nghiệp Hiệp Phước, ấp 1, xã H, huyện N với giá tiền 100.000đ.

Tiếp đó, vào lúc 12 giờ 15 ngày 28/01/2024, tổ tuần tra kiểm tra Nguyễn Anh Q đang điều khiển xe mô tô biển số 5229 – 3485, tại trước nhà số xxx Phan Văn Bảy, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi đeo màu xanh mà Qn đang đeo trên người có 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể

không màu. Qn khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của người thanh niên tên C tại khu vực bờ kè hẻm Đình trong khu B, khu Công nghiệp Hiệp Phước, ấp 1, xã H, huyện N với giá 300.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè xác định Nguyễn Gia C cư trú tại: xxx/10 tổ 10, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho Qn và Qn. Vào lúc 15 giờ ngày 28/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Nguyễn Gia C phát hiện trong túi quần bên trái treo trên giàn phơi đồ phía sau nhà có một đoạn ống nhựa được hàn kín chứa tinh thể không màu (C khai nhận là ma túy đá) cùng một số dụng cụ dùng vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. C khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 25/01/2024.

Vào khoảng 18 giờ 45 ngày 28/01/2024, tại trước Công ty cổ phần xây dựng H, Lô B4, đường số 8, Khu công nghiệp H, ấp 1, xã H, huyện N, Công an huyện Nhà Bè kiểm tra Trần Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 59N1 - 937.50 chở Trần Thị Thuý A. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo khoác bên phải phía trước của A đang mặc có 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (A, T khai nhận là ma túy đá) nên đã đưa A, T cùng vật chứng đến Công an xã H, huyện N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua làm việc, A khai nhận tại địa điểm khi Công an dừng xe kiểm tra, ngoài gói ma túy bị Cơ quan Công an bắt quả tang, A còn ném 01 gói giấy chứa 01 gói ma túy khác để phi tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã dẫn giải A xác định địa điểm A ném gói ma túy đá và tìm thấy 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, A xác định đây là gói ma túy đá mà A đã ném xuống đất phi tang lúc bị Công an kiểm tra vào ngày 28/01/2024.

Vào lúc 21 giờ ngày 28/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Thuý A tại phòng số 111 Chung cư T, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thu giữ được gì.

Từ tháng 01/2024, để có tiền sử dụng, Nguyễn Gia C bắt đầu hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguồn gốc ma túy C bán cho người khác là mua của Trần Thị Thuý A và Trần Thanh T. C đã mua ma túy của A và T được 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá tiền 1.000.000đ. Vào ngày 25/01/2024, C mua 01 gói ma túy của A và T giá 1.000. Sau khi mua được ma túy, C lấy một một ít sử dụng, số còn lại C chia thành 03 gói nhỏ rồi cất giữ tại nhà mục đích để bán cho người khác. Ngày 27/01/2024, C bán cho Nguyễn Lạc Qn 01 gói giá 100.000đ. Ngày 28/01/2024, C bán cho Nguyễn Anh Q 01 gói giá 300.000đ. Gói ma túy còn lại, C đang cất giữ, mục đích là để bán với giá tiền 300.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị Công an khám xét phát hiện. Ngoài ra, C còn bán ma túy cho các người khác không rõ nhân thân, lai lịch trên địa bàn huyện Nhà Bè. Đây là lần đầu C bán ma túy cho Qn và Qn.

Trần Thị Thuý A và Trần Thanh T là bạn bè sống chung cùng với nhau tại 111 Lô A Chung cư T, phường 4, Quận 4 và là người sử dụng ma túy tổng hợp. Từ

tháng 8/2023, để có tiền chi tiêu cá nhân và ma túy để sử dụng, A và T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. A và T mua ma túy của một người phụ nữ tên Thẩm (không rõ nhân thân, lai lịch) được 06 lần, mỗi lần là 01 gói ma túy đá, với giá tiền từ 1.200.000đ đến 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, A và T đưa về chia thành nhiều gói nhỏ bán cho người khác, thu được số tiền từ 1.800.000đ đến 1.900.000đ. A và T đã cùng nhau bán ma túy cho Nguyễn Gia C được 03 lần, mỗi lần là 01 gói ma túy đá với giá tiền 1.000.000đ.

Ngoài ra, A và T còn bán ma túy cho các người khác không rõ nhân thân, lai lịch trên địa bàn Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè.

Khi cần mua ma túy thì người sử dụng sẽ liên lạc với A hoặc T qua các số điện thoại 0764794727, 0792381724, 0762088936 hoặc zalo “Minhkha”, “Yensao” để đặt mua ma túy, sau khi thỏa thuận giá cả và địa điểm thì T chở A đi giao ma túy. Số tiền thu lợi trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy của A và T là khoảng 3.000.000đ.

- Tại bản Kết luận giám định số: 1955/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Lạc Qn và hình dấu Công an xã H, huyện N) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1151g, loại Methamphetamine.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2014/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Q và hình dấu Công an xã H, huyện N) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1924g, loại Methamphetamine.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2012/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Gia C và hình dấu Công an xã H, huyện N) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1840g, loại Methamphetamine.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2013/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thuý A và hình dấu Công an xã H, huyện N) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2955g, loại Methamphetamine.

- Tại bản Kết luận giám định số: 2076/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thuý A và hình dấu Công an xã H, huyện N) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,7667g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-NB ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh,

Truy tố bị cáo Trần Thị Thuý A, Trần Thanh T, Nguyễn Gia C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Lạc Qn, Nguyễn Anh Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Thuý A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt tiền; xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt tiền; xử phạt bị cáo Nguyễn Gia C 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt tiền.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lạc Qn từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại của các bị cáo sau khi lấy mẫu giám định; vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Lạc Qn; 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Anh Q; 01 điện thoại di động và 400.000đ thu giữ của Nguyễn Gia C; 02 điện thoại di động thu giữ của Trần Thị Thuý A; 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Thanh T; 1.600.000đ thu giữ của Trần Thanh T và Trần Thị Thuý A.

Truy thu tiền thu lợi bất chính 1.400.000đ (mỗi người 700.000đ) của Trần Thanh T và Trần Thị Thuý A để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Q 13.600.000đ. Trả lại cho Nguyễn Gia C 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 300.000đ.

Giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý chiếc xe mô tô biển số 59N1-937-50 và 01 chiếc xe mô tô biển số 52Z9-3485.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào hồi 12^{h00}” ngày 27/01/2024, tại trước nhà số 152, Phan Văn Bảy, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè bắt quả tang Nguyễn Lạc Qn đang tàng trữ trái phép 0,1151g, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

Vào 12^{h15}” ngày 28/01/2024, tại trước nhà số 116, Phan Văn Bảy, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè bắt quả tang Nguyễn Anh Q đang tàng trữ trái phép 0,1924g, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

Số ma túy này Nguyễn Lạc Qn và Nguyễn Anh Q mua của Nguyễn Gia C để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Gia C địa chỉ số 224/10, tổ 10, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh vào hồi 15^{h00}” ngày 28/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè thu giữ 0,1840g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cùng một số dụng cụ dùng cho việc mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của C, C cất để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán. Ma túy C bán cho Nguyễn Lạc Qn, Nguyễn Anh Q và cất giữ tại nơi ở, C mua của Trần Thị Thuý A.

Vào hồi 18^{h45}” ngày 28/01/2024, tại khu vực trước Công ty cổ phần xây dựng Hưng Long Phước, Lô B4, đường số 8, Khu công nghiệp Hiệp Phước, ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè bắt quả tang Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-937.50 chở Trần Thị Thuý A đang chuẩn bị bán ma túy loại Methamphetamine cho người khác. Thu giữ 01 gói ma túy trong túi áo khoác bên phải phía trước của A đang mặc và 01 gói ma túy A vút xuống mặt đường nhằm mục đích phi tang, khối lượng 2,0667g, loại Methamphetamine. Trần Thanh T và Trần Thị Thuý A thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Gia C 03 lần, mỗi lần 1.000.000đ, lần gần nhất là ngày 25/4/2024. Ngoài ra trước đó A và T còn bán ma túy cho Nguyễn Gia C và những người khác.

Như vậy, hành vi của Trần Thị Thuý A, Trần Thanh T, Nguyễn Gia C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Lạc Qn, Nguyễn Anh Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo Trần Thị Thuý A, Trần Thanh T, Nguyễn Gia C phạm tội thuộc loại rất nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Lạc Qn, Nguyễn Anh Q phạm tội thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó còn gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy mang lại cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả các bị cáo A, T, C đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Do đó, cần phải xử phạt tù các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, song cũng cần xem xét nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Anh Q có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử và nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ khi báo thành khẩn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo, sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng còn lại gồm: 0,1151g (Nguyễn Lạc Qn), 0,1924g (Nguyễn Anh Q), 0,1840g (Nguyễn Gia C), 0,2955g, 1,7667g (Trần Thị Thuý A, Trần Thanh T) là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Công cụ phạm tội thu giữ của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái túi màu xanh, 01 cái quần màu nâu, 01 cây kéo, 02 ống hút nhựa, 03 đoạn ống hút màu xanh, 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 áo khoác màu xanh, 05 túi nylon.

[5.2] Đối với công cụ, phương tiện phạm tội bị thu giữ, hiện đang còn giá trị sử dụng thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu

OPPO thu giữ của Nguyễn Lạc Qn; 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Anh Q; 01 điện thoại hiệu IPHONE thu giữ của Nguyễn Gia C; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE thu giữ của Trần Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE thu giữ của Trần Thị Thuý A.

[5.3] Quá trình buôn bán ma túy, Trần Thanh T và Trần Thị Thuý A thu lợi 3.000.000đ. Quá trình điều tra thu giữ của hai bị cáo 1.600.000đ, vì vậy cần tịch thu 1.600.000đ và tiếp tục truy thu 1.400.000đ của Trần Thị Thuý A và Trần Thanh T để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5.4] Khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Gia C, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ 700.000đ, trong đó 400.000đ là tiền C bán ma túy cho Qn và Qn nên cần tịch thu 400.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 300.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

[5.5] Số tiền 13.600.000đ thu giữ của Nguyễn Anh Q; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG thu giữ của Nguyễn Gia C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5.6] Đối với chiếc xe mô tô biển số 59Z9-3485 Nguyễn Anh Q sử dụng làm phương tiện đi lại và xe mô tô biển số 59N1-937.50 Trần Thị Thuý A sử dụng làm phương tiện đi lại, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng thông báo tìm chủ sở hữu. Hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ tên Thẩm bán ma túy cho Trần Thị Thuý A và Trần Thanh T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thuý A 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia C 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lạc Qn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

[3] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[3.1] Tịch thu tiêu hủy gồm: Tinh thể không màu có khối lượng 0,0679g; 0,1375g; 0,1205g; 1,6732g; 0,1566g (được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra); 01 cái túi màu xanh; 01 cái quần màu nâu; 01 cái áo khoác màu xanh; 02 ống hút nhựa màu xanh; 03 đoạn ống hút màu xanh (đều đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi nylon kích thước 1,5cm x 2cm; 03 túi nylon kích thước 2cm x 2cm; 01 túi nylon kích thước 4cm x 7,5cm .

[3.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 1.600.000đ của Trần Thị Thuý A và Trần Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, số Imei 359409086905437 của Trần Thanh T, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xám, số Imei 1: 354009445616363, số Imei 2: 354009446489448 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 359007094376128, số Imei 2: 359007095376127 của Trần Thị Thuý A.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, số Imei: 358760052519623 và 400.000đ của Nguyễn Gia C.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, Imei 1: 866314059135952, Imei 2: 866314059135945 của Nguyễn Lạc Qn.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, Imei 1: 869465039620419, Imei 2: 869465039620401 của Nguyễn Anh Q.

[3.3] Truy thu của bị cáo Trần Thanh T 700.000đ, của bị cáo Trần Thị Thuý A 700.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3.3] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Q 13.600.000đ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Gia C 300.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei 1: 864867065784636, Imei 2: 864867065784628 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, Imei: 358505082357337.

[3.4] Giao cho Chi cục Thi hành án huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 52Z9-3485, Số máy: HC09E-6451291, Số khung: RLHHC09046Y451245 và 01 xe mô tô biển số: 59N1-937.50, Số máy: JC35E-0151284, Số khung: RLHJC35056Y050196. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK040 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Toàn bộ số tiền theo Lệnh thanh toán (tiền mặt) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè, số tham chiếu 2420410304352081 ngày 06/02/2024, Lệnh thanh toán (tiền

mặt) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè, số tham chiếu 2420410304366588 ngày 20/02/2024 và Lệnh thanh toán (tiền mặt) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè, số tham chiếu 2420410304352100 ngày 06/02/2024)

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Thuý A, Trần Thanh T, Nguyễn Gia C, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Lạc Qn, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thuý